

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tôn Thị T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trang Văn T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng C; Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu L, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền.

- Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02, LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Phan Trọng N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Tân Hưng, là người đại diện theo ủy quyền (.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B; Địa chỉ: đường N, phường M, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Đào Văn N, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Kiến Tường. Là người đại diện theo ủy quyền.

- Bà Ngân Thị Kim Đ, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp HT, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tôn Thị T với ông Trang Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Tôn Thị T và ông Trang Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Tôn Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Trang Bội Q, sinh ngày 27/5/2004, giới tính: Nam (hiện nay cháu Q đang sống với bà T).

Đối với con chung tên Trang Thị Trà M, sinh tháng 10/1999, giới tính: Nữ hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng sống tự lập, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Ông Trang Văn T không trực tiếp nuôi con nhưng ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung:

- Bà Tôn Thị T và ông Trang Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua phòng giao dịch huyện Tân Hưng số tiền 62.000.000 đồng. Tiếp tục tính lãi từ ngày 06/9/2020 theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng cho đến ông T, bà T trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

- Bà Tôn Thị T và ông Trang Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngân Thị Kim Đ tổng số tiền 163.608.000 đồng (160.000.000 đồng tiền gốc + 3.608.000 đồng tiền lãi = 163.608.000 đồng).

Kể từ ngày bà Ngân Thị Kim Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trang Văn T, bà Tôn Thị T chậm trả tiền, thì ông T và bà T còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nợ Ngân hàng N thông qua chi nhánh huyện Tân Hưng số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Do Ngân hàng chưa khởi kiện nên không đề cập đến

- Nợ Ngân hàng B thông qua phòng giao dịch Kiến Tường- Chi nhánh Long An số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất phát sinh; Ông T, bà T đã trả hết nợ gốc và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng, có xác nhận của Ngân hàng nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Tôn Thị T và ông Trang Văn T phải liên đới chịu 5.640.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008113 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà T, ông T phải liên đới nộp tiếp 5.490.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngân Thị Kim Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.090.000 đồng theo biên lai thu số 005576 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Thành